

KỶ HỒI ĐỘNH





Ở đây có
bán trà sữa



Đâu là số chẵn?

72 132

8 619

4 263

33 323



Số lớn nhất là?



54 625

6 245



56 542



52 645





Giá trị của biểu thức
 $50\ 000 - 15\ 000 \times 2$



70 000

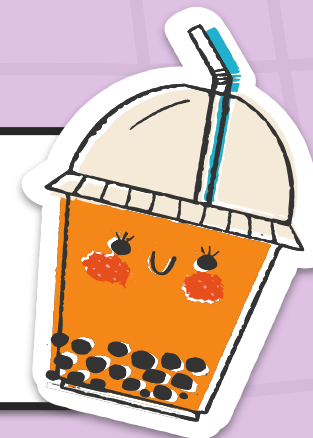
100 000



60 000



30 000





Làm tròn số 23 857 đến hàng
chục nghìn ta được



30 000

24 000



23 000



20 000





KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

Toán 4



LUYỆN TẬP CHUNG



Trang 21



YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được số chẵn, số lẻ, số bé nhất, số lớn nhất; viết được số theo thứ tự từ bé đến lớn.
- Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng chục, hàng chục nghìn.
- Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân.



Bài 1. Cho các số sau:

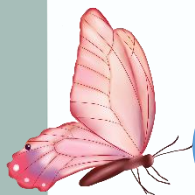
65 237

63 794

66 053

59 872

- a) Trong các số trên, số nào là số chẵn, số nào là số lẻ?
- b) Viết các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.
- c) Làm tròn số bé nhất trong các số trên đến hàng chục.
- d) Làm tròn số lớn nhất trong các số trên đến hàng chục nghìn.



65 237

63 794

66 053

59 872

a) Trong các số trên, số nào là số chẵn, số nào là số lẻ?

Số chẵn: 63 794, 59 872

Số lẻ: 65 237, 66 053

b) Viết các số trên theo thứ tự từ bé đến lớn.

59 872, 63 794, 65 237, 66 053

c) Làm tròn số bé nhất trong các số trên đến hàng chục.

59 872 $\rightarrow$ 59 870

d) Làm tròn số lớn nhất trong các số trên đến hàng chục nghìn.

66 053 $\rightarrow$ 70 000



Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$63\,758 - 5\,364$$

$$37\,429 + 49\,235$$

$$8\,107 \times 9$$

$$43\,652 : 7$$

Làm bài
vào vở





Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$63\ 758 - 5\ 364$$

$$\begin{array}{r} 63\ 758 \\ - 5\ 364 \\ \hline 58\ 394 \end{array}$$

$$37\ 429 + 49\ 235$$

$$\begin{array}{r} 37\ 429 \\ + 49\ 235 \\ \hline 86\ 664 \end{array}$$

Chia sẻ
kết quả





Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$$8\ 107 \times 9$$

$$\begin{array}{r} 8\ 107 \\ \times \quad 9 \\ \hline 72\ 963 \end{array}$$

$$43\ 652 : 7$$

$$\begin{array}{r|l} 43\ 652 & 7 \\ \hline 1\ 6 & 6236 \\ 25 & \\ 42 & \\ 0 & \end{array}$$

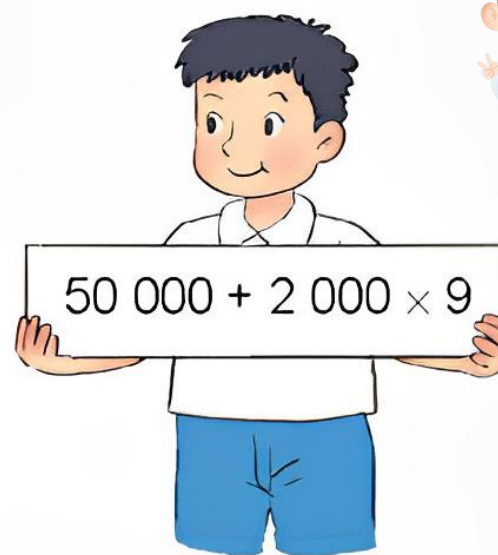
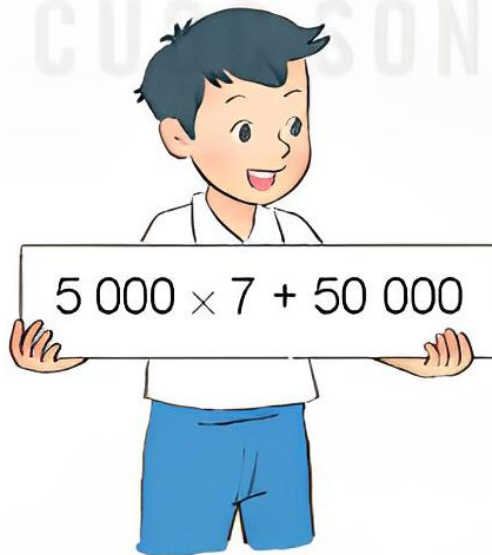
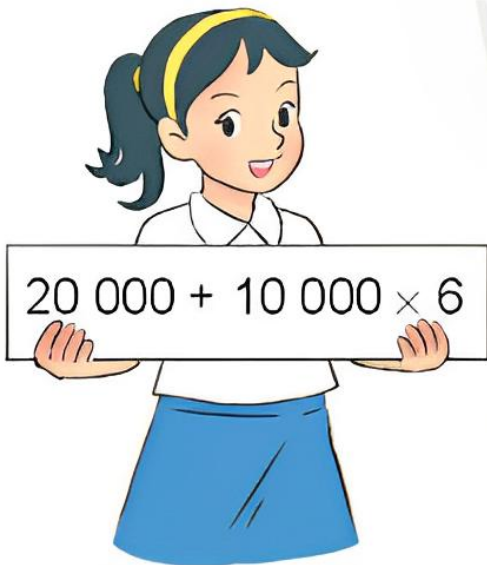
Chia sẻ
kết quả





Bài 3. Giá trị của mỗi biểu thức dưới đây là số tiền tiết kiệm (đồng) của mỗi bạn. Hỏi bạn nào có nhiều tiền tiết kiệm nhất?

Thảo luận
nhóm đôi



VỚI CUỘC SỐNG



$$20\ 000 + 10\ 000 \times 6$$

$$\begin{aligned} &= 20\ 000 + 60\ 000 \\ &= 80\ 000 \end{aligned}$$



$$5\ 000 \times 7 + 50\ 000$$

$$\begin{aligned} &= 35\ 000 + 50\ 000 \\ &= 85\ 000 \end{aligned}$$



$$50\ 000 + 2\ 000 \times 9$$

$$\begin{aligned} &= 50\ 000 + 18\ 000 \\ &= 68\ 000 \end{aligned}$$





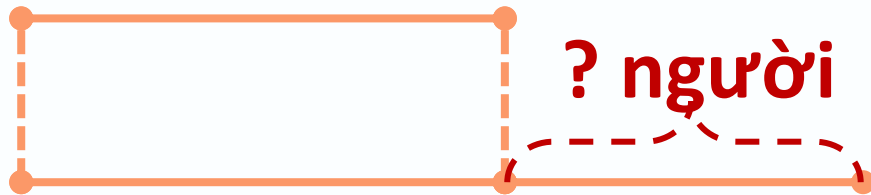
Bài 4. Một trận đấu bóng đá có 37 636 khán giả vào sân xem trực tiếp, trong đó có 9 273 khán giả nữ. Hỏi số khán giả nam nhiều hơn số khán giả nữ là bao nhiêu người?

Tóm tắt



Nữ: 9 273 người

Nam:



37 636
khán giả



Bài giải

Số khán giả nam có là:

$$37\ 636 - 9\ 273 = 28\ 363 \text{ (người)}$$

Số khán giả nam nhiều hơn số khán giả nữ là:

$$28\ 363 - 9\ 273 = 19\ 090 \text{ (người)}$$

Đáp số: 19 090 người.



YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Xác định được số chẵn, số lẻ, số bé nhất, số lớn nhất; viết được số theo thứ tự từ bé đến lớn.
- Làm tròn được số có năm chữ số đến hàng chục, hàng chục nghìn.
- Thực hiện được phép cộng, trừ, nhân, chia trong phạm vi 100 000.
- Tính được giá trị biểu thức liên quan đến phép cộng, trừ, nhân, chia có và không có dấu ngoặc.
- Giải được bài toán thực tế liên quan đến phép cộng, trừ, nhân.

Chào tạm biệt các em!

